

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22/02/2023

*V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con, chia tài sản chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tám

2. Bà Nguyễn Thúy Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 430/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1985.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1985.

Cùng nơi cư trú: tổ 02, ấp PMH, xã PT, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(các đương sự có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải chị C trình bày:

Chị và anh Nguyễn Tấn T quen biết nhau được cha, mẹ hai bên chấp thuận chung sống với nhau từ năm 2004, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thọ vào năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng nhau lên Bình Dương làm công ty. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh T quen người phụ nữ khác, đến năm 2019

anh T đã chung sống với người phụ nữ đó, nên tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tấn T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 02/3/2005 đang sống với chị. Nay ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng cùng đứng tên diện tích 1965m² đất lúa, thửa đất số 22, tờ bản đồ số 62 tọa lạc tại thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03011 do UBND huyện Phú Tân cấp ngày 29 tháng 10 năm 2012, yêu cầu chia thành 3 phần cho vợ chồng cùng con. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải, đồng ý rút lại phần yêu cầu chia tài sản chung để tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày:

Về hôn nhân, con chung: thống nhất về thời gian kết hôn và con chung, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cả hai ly thân từ năm 2019, nên đồng ý ly hôn, con chung tiếp tục giao cho chị C nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Tấn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị C khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh T kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc nguyên

nhân bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn không thể hàn gắn, ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án các bên thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị C và anh T thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 02/3/2005, hiện đang sống với chị C và cháu C có nguyện vọng sống chung với mẹ, Quá trình giải quyết vụ án các bên thống nhất chị C được tiếp tục nuôi con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và đề nghị Tòa án công nhận. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. chị C được tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3]. Về quan hệ tài sản: Chị C rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ Điều 217; 218; 235 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu chia tài sản chung của chị C

[3].Án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án trong trường hợp Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa thì phải chịu 50% mức án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39; Điều 147; Điều 217, Điều 218, Điều 235; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Tấn T.

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Ngọc A sinh ngày 02/3/2005 cho chị Nguyễn Thị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung:

Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị C. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản: Đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Án phí DSST: Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung là 1.700.000đ cho chị C theo biên lai thu số 0005762 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Án phí HNST: Chị Nguyễn Thị C phải chịu 75.000đ; anh Nguyễn Tấn T phải chịu là 75.000đ, chị C tự nguyện thay cho anh T. Tổng cộng chị chịu 150.000đ được khấu trừ vào tiền tạm nộp áp phí 300.000đ theo biên lai thu số 0005762 ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Hoàn trả lại 150.000đ cho chị C.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Thọ, huyện Phú Tân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Lâm Bảo Ngọc

